

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HK I - NGŨ VĂN 12- NĂM HỌC 2021-2022

A. GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH

(Theo CV 2616/SGDDĐT –GDTrH ngày 06/12/2021 của Sở GDĐT Quảng Nam)

1. *Tây Tiến –Quang Dũng*
2. *Việt Bắc –Tố Hữu*
3. *Đất nước –trích trường ca “Mặt đường khát vọng” Nguyễn Khoa Điềm*
4. *Sóng –Xuân Quỳnh*
5. *Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ.*

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

I. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

1. TÂY TIẾN (Quang Dũng)

Nội dung

- Bức tranh thiên nhiên núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội nhưng vô cùng mỹ lệ, trữ tình và hình ảnh người lính trên chặng đường hành quân trong cảm xúc “ nhớ chơi vơi” về một thời Tây Tiến:
 - + Vùng đất xa xôi hoang vắng, hùng vĩ, dữ dội, khắc nghiệt, đầy bí hiểm nhưng vô cùng thơ mộng trữ tình.
 - + Cảnh đêm liên hoan rục rờ lung linh, chung vui với bản làng xứ lạ.
 - + Cảnh sông nước miền Tây một chiều sương giăng hư ảo.
 - + Hình ảnh người lính trên chặng đường hành quân: gian khổ, hi sinh mà vẫn ngang tàng, tâm hồn vẫn trẻ trung, lãng mạn.
- Bức chân dung về người lính Tây Tiến trong nỗi “nhớ chơi vơi” về một thời gian khổ mà hào hùng:
 - + Vẻ đẹp lãm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn;
 - + Vẻ đẹp bi tráng.

Nghệ thuật:

- Cảm hứng và bút pháp lãng mạn
- Cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: các từ chỉ địa danh, từ tượng hình, từ Hán Việt,...
- Kết hợp chất nhạc và chất họa.

Ý nghĩa văn bản

Bài thơ đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên nền cảnh núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội. Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng sẽ luôn đồng hành trong trái tim và trí óc của mỗi chúng ta.

2. VIỆT BẮC (trích – TỐ HỮU)

Nội dung

- *Tám câu thơ đầu: Khung cảnh chia tay và tâm trạng của con người.*
- + **Bốn câu trên:** Lời ước hỏi, khơi gợi kỉ niệm về một giai đoạn đã qua, về không gian nguồn cội, nghĩa tình; qua đó, thể hiện tâm trạng của người ở lại.
- + **Bốn câu thơ tiếp:** Tiếng lòng người về xuôi băng khuâng lưu luyến.
- *Tám mươi hai câu sau: Những kỉ niệm về Việt Bắc hiện lên trong hoài niệm.*

+ **Mười hai câu hỏi:** Gợi lên những kỉ niệm ở Việt Bắc trong những năm tháng đã qua, khơi gợi, nhắc nhớ những kỉ niệm trong những năm cách mạng và kháng chiến. VB từng là chiến khu an toàn, nhân dân ân tình, thủy chung, hết lòng với cách mạng và kháng chiến.

+ **Bảy mươi câu đáp:** Mượn lời đáp của người về xuôi, nhà thơ bộc lộ nỗi nhớ da diết với VB; qua đó, dựng lên hình ảnh chiến khu trong kháng chiến anh hùng và tình nghĩa thủy chung. Nội dung chủ đạo là nỗi nhớ VB, những kỉ niệm về VB (*bốn câu đầu đoạn* khẳng định tình nghĩa thủy chung son sắt; *hai mươi tám câu tiếp* nói về nỗi nhớ thiên nhiên, núi rừng và con người, cuộc sống nơi đây; *hai mươi hai câu tiếp theo* nói về cuộc kháng chiến anh hùng; *mười sáu câu cuối đoạn* thể hiện nỗi nhớ cảnh và người VB, những kỉ niệm về cuộc kháng chiến)

Nghệ thuật

Bài thơ đậm đà tính dân tộc, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu : thể thơ lục bát, lời đối đáp, cách xưng hô *mình - ta* , ngôn từ mộc mạc, giàu sức gợi,...

Ý nghĩa văn bản

Bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến; bản tình ca về nghĩa tình cách mạng và kháng chiến

3. ĐẤT NƯỚC (Trích trường ca Mặt đường khát vọng- Nguyễn Khoa Điềm)

Nội dung

- **Phần 1:** Nêu lên cách cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước; từ đó khơi dậy ý thức về trách nhiệm thiêng liêng với nhân dân, đất nước.

+ Đất nước được hình thành từ những gì nhỏ bé, gần gũi, riêng tư trong cuộc sống của mỗi con người.

+ Đất nước là sự hòa quyện không thể tách rời giữa cá nhân và cộng đồng dân tộc.

+ Mỗi người phải có trách nhiệm với đất nước

- **Phần 2:** Tư tưởng “ Đất Nước của Nhân dân” được thể hiện qua ba chiều cảm nhận về đất nước.

+ Từ không gian địa lý;

+ Từ thời gian lịch sử;

+ Từ bản sắc văn hóa.

Qua đó, nhà thơ khẳng định, ngợi ca công lao vĩ đại của nhân dân trên hành trình dựng nước và giữ nước

Nghệ thuật

- Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian: ngôn từ, hình ảnh bình dị, dân dã, giàu sức gợi.

- Giọng điệu thơ biến đổi linh hoạt.

- Sức truyền cảm lớn từ sự hòa quyện của chất chính luận và chất trữ tình.

Ý nghĩa văn bản

Một cách cảm nhận mới về đất nước, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào về nền văn hóa đậm đà bản sắc Việt Nam.

4. SÓNG (XUÂN QUỲNH)

Nội dung

- **Phần 1: Sóng và em- những nét tương đồng:**

- + Cung bậc phong phú, trạng thái đối cực phức tạp, đầy bí ẩn, nghịch lí.
- + Khát vọng vươn xa, thoát khỏi những gì nhỏ hẹp, chật chội, tầm thường.
- + Đầy bí ẩn
- + Luôn trăn trở, nhớ nhung và bao giờ cũng thủy chung son sắt.

- Phần 2: Những suy tư, lo âu, trăn trở trước cuộc đời và khát vọng tình yêu:

- + Những suy tư, lo âu, trăn trở trước cuộc đời: Ý thức được sự hữu hạn của đời người, sự mong manh của hạnh phúc.
- + Khát vọng sống hết mình trong tình yêu: khát vọng hóa thân thành sóng để bắt tử hóa tình yêu.

Nghệ thuật

- Thể thơ năm chữ truyền thống; cách ngắt nhịp, gieo vần độc đáo, giàu sức liên tưởng
- Xây dựng hình tượng ẩn dụ, giọng thơ tha thiết.

Ý nghĩa văn bản

Vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu hiện lên qua hình tượng “sóng”: tình yêu thiết tha, nồng nàn, đầy khát vọng và sắt son chung thủy, vượt lên mọi giới hạn của đời người.

5. NGHỊ LUẬN VỀ MỘT BÀI THƠ, ĐOẠN THƠ.

Đối tượng của bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ:

- Đặc điểm: Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ là trình bày ý kiến, nhận xét, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ đó.
- Đối tượng: bài thơ, đoạn thơ, hình tượng thơ...

Nội dung của bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ:

- + Giới thiệu khái quát bài thơ, đoạn thơ
- + Bàn luận về những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ, đoạn thơ
- + Đánh giá chung bài thơ, đoạn thơ

II. ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1:

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1-Câu 4:

Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

(Theo Ngữ văn 7, tập 2, tr.43, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015)

Câu 1 (0.5 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2(0.5 điểm):Theo tác giả, người lúc nào cũng sợ thất bại là người như thế nào

Câu 3 (1.0 điểm):Anh/chị hiểu như thế nào về câu văn: "Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì"?

Câu 4 (1.0 điểm): Anh/Chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất từ đoạn trích trên.

II. PHẦN LÀM VĂN: (7.0 điểm)

Dữ dội và dịu êm

.....

Khi nào ta yêu nhau.

(Trích Sóng - Xuân Quỳnh)

Anh/chị hãy cảm nhận đoạn thơ trên. So với quan niệm truyền thống, quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh có gì mới mẻ, hiện đại?

-----**HẾT**-----

ĐỀ 2:

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ Câu 1-Câu 4:

Có mấy ai nhận ra rằng khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống? Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. Cách thích ứng tốt nhất với cuộc sống này là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình. Tự bản thân mỗi chúng ta, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình. Đừng trông đợi một phép màu hay một ai đó sẽ mang hạnh phúc đến cho bạn. Đừng đợi đến khi bạn thật rảnh rỗi hay đến lúc tốt nghiệp ra trường, đừng đợi đến khi kiếm được thật nhiều tiền, thành đạt, có gia đình, hoặc đến khi được nghỉ hưu mới thấy đó là lúc bạn được hạnh phúc. Đừng đợi

tới, tổng số người chết vì ung thư ở nước ta sẽ vào khoảng gần 1 triệu. Một số quốc gia nhỏ chỉ có mấy triệu người dân thôi. Số người chết vì ung thư ở nước ta chỉ trong mấy chục năm có thể bằng cả một quốc gia bị xóa sổ.

(2) Ung thư xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng 1 trong số đó là môi trường sống ở nước ta quá độc hại. Chúng ta ăn bẩn, uống bẩn, ở bẩn. Các hóa chất nguy hiểm cho sức khỏe ở khắp nơi, ngấm vào cơ thể người bằng nhiều cách, trong đó mỗi nguy hiểm lớn nhất về thực phẩm độc hại đến từ những kẻ kinh doanh bất lương.

(3) Chúng ta sốc và phẫn nộ trước thông tin 6 triệu con lợn có thể đã được cho ăn chất salbutamol để tạo nạc, cho “đẹp thịt”. Không biết thịt của 6 triệu con lợn đó đã vào bụng bao nhiêu triệu người Việt Nam? Không biết ngoài 6 triệu con lợn đó thì còn bao nhiêu triệu con lợn được cho ăn, được tiêm những hóa chất độc hại khác? Không biết hàng chục triệu, hàng trăm triệu con gia súc, gia cầm không phải là lợn được người ta cho ăn những hóa chất độc hại nào nữa? Không biết bao nhiêu triệu tấn rau, quả được những kẻ bất lương tưới các loại hóa chất độc hại lên để đánh lừa người dân về chất lượng? Không biết bao nhiêu đồ ăn, đồ uống có hóa chất độc hại được bán cho người Việt ăn, uống hằng ngày?

(Lương Hoài Nam, Chúng ta chết mòn vì bị đầu độc, Vnexpress. net, 27-3-2016)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn bản trên.(0,5đ)

Câu 2. Theo tác giả, bệnh ung thư xuất phát từ nguyên nhân nào?(0,5đ)

Câu 3. Ở đoạn (3), tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Nêu tác dụng biểu đạt? (1,0đ)

Câu 4. Nêu khái quát nội dung đoạn văn bản trên.(1,0đ)

II. PHẦN LÀM VĂN: (7,0đ)

Cảm nhận của anh / chị về đoạn thơ sau: *Ta về, mình có nhớ ta*

.....

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu)

ĐỊNH HƯỚNG CHẤM: ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: nghị luận	0.5

	2	Theo tác giả, một người lúc nào cũng sợ thất bại là <i>một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được</i>	0.5
	3	- <i>Một người mà không chịu mất gì</i> nghĩa là không chấp nhận mất mát về thời gian, công sức, tiền bạc, trí tuệ... - <i>thì sẽ không được gì</i> nghĩa là không đạt được thành công, không rút ra được những bài học kinh nghiệm, không có sức mạnh, bản lĩnh ý chí vươn lên... và không thể trưởng thành trong cuộc đời.	1.0
	4	HS trình bày ý kiến cá nhân nhưng phải hợp lí, có sức thuyết phục Chẳng hạn: Đừng sợ thất bại, sai lầm, đừng sợ mọi thử thách, gian khổ, hãy bản lĩnh, tự tin đối mặt với mọi sóng gió để rèn luyện bản thân.	1.0
II		LÀM VĂN	7,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	1.0
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:	1.0
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo các nội dung chính sau: * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận * Cảm nhận đoạn thơ và chỉ ra những điểm mới mẻ, hiện đại trong quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh: - Cảm nhận đoạn thơ: + Từ trạng thái tương phản, thất thường của sóng, nhà thơ liên tưởng đến những trạng thái đầy biến động, phức tạp trong tâm hồn người phụ nữ đang yêu.	3.5

	<p>+ Trong tình yêu, người phụ nữ luôn khao khát vươn tới sự lớn lao, phóng khoáng, đồng điệu.</p> <p>+ Tình yêu là khát vọng muôn đời của nhân loại, nhất là tuổi trẻ.</p> <p>+ Tình yêu đích thực luôn bí ẩn, không thể cắt nghĩa thời điểm bắt đầu của nó.</p> <p>+ Nghệ thuật: điệp từ ngữ, điệp cấu trúc, ẩn dụ, nhân hóa</p> <p>- Những điểm mới mẻ, hiện đại trong quan niệm về tình yêu của Xuân Quỳnh:</p> <p>+ Tình yêu mang trong mình những trạng thái đối cực mâu thuẫn.</p> <p>+ Người con gái khao khát yêu đương nhưng không nhẫn nhục, cam chịu “<i>Sông không hiểu nổi mình. Sông tìm ra tận bể</i>”,</p> <p>+ Thẳng thắn bộc bạch những cảm xúc trong lòng mình.</p> <p>* Đánh giá chung: Xuân Quỳnh đã để tình yêu soi vào sóng để tự nhận thức những sắc thái, cung bậc cảm xúc vô cùng phong phú và phức tạp trong trái tim người phụ nữ đang yêu. Đồng thời, qua đó thể hiện một quan niệm mới mẻ, hiện đại về tình yêu.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	1.0
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.5

ĐỊNH HƯỚNG CHẤM: ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: Phương thức nghị luận / Nghị luận.	0.5

	2	Theo tác giả, trong bất kì hoàn cảnh nào, mỗi chúng ta phải biết cảm nhận và tìm thấy hạnh phúc cho chính mình. Cách thích ứng tốt nhất là chấp nhận thực tế và tin vào chính mình, phải biết cảm nhận và tự tìm lấy niềm hạnh phúc cho riêng mình.	0.5
	3	Tác giả cho rằng: “ <i>khoảng thời gian hạnh phúc nhất chính là những giây phút hiện tại mà chúng ta đang sống</i> ”? Vì : Cuộc sống vốn chứa đựng nhiều thử thách, khó khăn và nghịch cảnh. - thời gian không chờ đợi một ai...	1.0
	4	HS tìm được những thông điệp tích cực được gọi ra từ đoạn trích... + Trân trọng cuộc sống hiện tại. Nâng niu từng phút giây của cuộc sống + Chủ động nắm bắt cuộc sống của mình và đón nhận những hạnh phúc đời thường + Hướng tới lối sống thực tế, tránh xa mơ mộng viển vông	1.0
II		LÀM VĂN	7,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài và kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề .	1.0
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận đoạn thơ và cho biết những điểm mới mẻ, trong cách cảm nhận về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm.	1.0
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo các nội dung chính sau: -Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận: cách cảm nhận mới mẻ về cội nguồn Đất Nước... -Cảm nhận đoạn thơ và cho biết những điểm mới mẻ, trong cách cảm nhận về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm: * Cảm nhận đoạn thơ:	3.5

	<p>+ Về nội dung: Tư tưởng cội nguồn Đất Nước không phải là những khái niệm trừu tượng, xa xôi mà đã có từ lâu đời; Được biểu hiện ngay trong cuộc sống của mỗi chúng ta: Truyền thống yêu nước; Cuộc sống lao động vất vả; Lối sống nghĩa tình, thủy chung của mẹ cha; Phong tục tập quán - nét đẹp trong thói quen bao đời của ông cha..</p> <p>+ Về nghệ thuật: Đoạn thơ vận dụng phong phú chất liệu văn hóa và văn học dân gian giàu sức gợi cảm; Thể thơ tự do, lối biến hóa linh hoạt về nhịp điệu; Có sự kết hợp giữa chất trữ tình và chính trị sâu sắc; Lặp từ "Đất Nước" với dụng ý nghệ thuật...</p> <p>*Những điểm mới mẻ trong cách cảm nhận về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm: Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm đã góp thêm thành công cho mảng thơ viết về Đất nước. Từ những cảm nhận mang tính gần gũi, quen thuộc, Đất nước không còn xa lạ, trừu tượng mà trở nên thân thiết nhưng vẫn rất thiêng liêng. Đọc Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm ta không chỉ tìm về cội nguồn dân tộc mà còn khơi dậy tinh thần dân tộc trong mỗi con người Việt Nam trong mọi thời đại.</p> <p>* Đánh giá chung: Đoạn thơ giàu chất suy tưởng và cảm xúc, thể hiện tình yêu, niềm tự hào về Đất Nước bằng cái nhìn mới mẻ và sâu sắc. Đó là một đóng góp riêng của tác giả tạo nên sức hấp dẫn của đoạn thơ.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	1.0
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.5

ĐỊNH HƯỚNG CHẤM: ĐỀ 3

Câu	Yêu cầu nội dung	Điểm
1	Phương thức biểu đạt: Nghị luận	0,5
2	Theo tác giả, <i>Ung thư xuất phát từ nhiều nguyên nhân nhưng 1 trong số đó là môi trường sống ở nước ta quá độc hại</i>	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Mùa đông: Hoa chuối đỏ trên nền xanh... gợi sự ấm áp... - Mùa xuân: Hoa mơ, đặc trưng của núi rừng Việt Bắc, gợi vẻ đẹp trong trẻo, tinh khiết của mùa xuân. - Mùa hạ: Tiếng ve kêu râm ran gợi mùa hè, rừng phách đồng loạt chuyển màu... - Mùa thu: Ánh trăng gợi sự thanh bình... <p>*Con người: Con người Việt Bắc hiện lên với vẻ đẹp cần cù, khỏe khoắn, khéo léo, tỉ mỉ, lạc quan yêu đời. Con người Việt Bắc là linh hồn của bức tranh thơ, là trung tâm của nỗi nhớ mênh mang</p>	1.5
	<p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiên nhiên và con người hòa quyện, quấn quýt bên nhau và điểm tô cho nhau. - Nghệ thuật điệp cấu trúc ngữ pháp, đối trật tự cú pháp, điệp từ được sử dụng rất thành công. 	1.0
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.5
	<p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5